

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 7260

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-17 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC. Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE434

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on và Pop-Port là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các thương hiệu hoặc tên thương mại của doanh nghiệp tương ứng.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 (C) 1997-2005. Tegic Communications, Inc. Đã đăng ký bản quyền.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là thương hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Tiêu chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Không cho phép hoặc ám chỉ cho việc sử dụng nào khác. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, phát sinh, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm cụ thể có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những hành vi trái với luật pháp bị cấm.

Phát hành lần 4

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn > Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãä** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãäbc	3 dđeëf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôo'
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / ^ ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng Tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt**, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ **V**
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ **i**
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ **ê**
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ **t**

Lưu ý:

- *Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- *Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.*
- *Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.*
- *Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.*

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Mô từ điển*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 ' aaâbc	3 ` ddeêf
4 ? ghi	5 ~ jkl	6 . mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết tiên đoán (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng Tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt** bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.*
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.*
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.*

Mục lục

An toàn cho người sử dụng.....	ix
--------------------------------	----

Thông tin tổng quát xii

Tổng quan về chức năng.....	xii
Mã truy cập.....	xii
Mã bảo vệ.....	xii
Mã PIN.....	xii
Mã PUK.....	xiii
Mật mã chặn cuộc gọi.....	xiii
Mã chi tiêu.....	xiii
Dịch vụ cài đặt cấu hình.....	xiii
Tải về nội dung và ứng dụng.....	xiv
Thông tin liên lạc và hỗ trợ của Nokia.....	xiv

1. Bắt đầu sử dụng 1

Lắp thẻ SIM và pin.....	1
Sạc pin.....	2
Bật và tắt điện thoại.....	2
Ăng-ten.....	3
Dây đeo cổ tay.....	3

2. Điện thoại của bạn 4

Các phím và bộ phận.....	4
Chế độ chờ.....	4
Danh sách phím tắt riêng.....	5
Các phím tắt ở chế độ chờ.....	5
Tiết kiệm năng lượng.....	5
Các chỉ báo.....	6
Khóa bàn phím (bảo vệ phím).....	7

3. Các chức năng gọi điện..... 8

Gọi điện.....	8
Quay số nhanh.....	8
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi....	8
Dịch vụ cuộc gọi chờ.....	8
Các tùy chọn trong khi gọi.....	9

4. Viết văn bản 10

Cài đặt.....	10
Kiểu nhập văn bản tiên đoán.....	10
Viết từ ghép.....	11
Kiểu nhập văn bản truyền thống.....	11

5. Duyệt menu 12

6. Nhắn tin 13

Tin nhắn văn bản (SMS).....	13
Viết và gửi tin nhắn SMS.....	14
Đọc và trả lời tin nhắn SMS.....	14
Mẫu.....	15
Thư mục Các tin đã lưu và Thư mục riêng.....	15
Tin nhắn đa phương tiện (MMS).....	15
Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện.....	16
Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện.....	17
Các thư mục tin nhắn.....	18
Bộ nhớ đầy.....	18
Tin nhắn nhấp nháy.....	18
Soạn tin nhắn.....	18
Nhận tin nhắn.....	19
Trò chuyện (IM).....	19
Truy cập menu.....	19
Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.....	19
Bắt đầu một phiên trò chuyện... ..	20
Chấp nhận hoặc từ chối lời mời.....	21
Đọc tin nhắn.....	21
Tham gia cuộc trò chuyện.....	21
Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn.....	21

Danh bạ tin nhắn trò chuyện	22	Tên thuê bao	32
Khóa và mở khóa		Thêm số liên lạc vào các	
các tin nhắn.....	22	tên thuê bao	32
Nhóm	22	Xem các tên thuê bao	32
Ứng dụng E-mail.....	23	Xóa thuê bao liên lạc.....	32
Viết và gửi e-mail	23	Cài đặt	33
Tải e-mail về	23	Quay số nhanh	33
Đọc và trả lời e-mail	24	Lệnh thoại.....	33
Thư mục hộp thư đến và		Thêm và quản lý các	
thư mục khác.....	24	khẩu lệnh	34
Xóa các tin nhắn e-mail	24	Gọi điện bằng khẩu lệnh	34
Tin nhắn thoại.....	24	Số dịch vụ.....	34
Tin thông báo	25	Số máy riêng	34
Lệnh dịch vụ	25	Nhóm người gọi	34
Xóa tin nhắn	25	9. Cài đặt	35
Cài đặt tin nhắn	25	Cấu hình	35
Văn bản và e-mail SMS	25	Chủ đề	35
Đa phương tiện.....	25	Âm thanh	35
E-mail	26	Phím tắt riêng	36
Cỡ chữ.....	27	Cài đặt hiển thị.....	36
Bộ đếm tin nhắn	27	Ngày giờ	37
7. Nhật ký điện thoại.....	28	Gọi	37
Danh sách các cuộc		Điện thoại	38
gọi gần đây.....	28	Kết nối	38
Bộ đếm cước và bộ tính giờ ...	28	Hồng ngoại.....	38
Thông tin định vị.....	28	Dữ liệu gói (EGPRS)	39
8. Danh bạ.....	29	Phụ kiện.....	40
Tìm kiếm số liên lạc.....	29	Cấu hình	40
Lưu tên và số điện thoại	29	Bảo mật	41
Lưu số điện thoại, mục,		Khôi phục cài đặt gốc	42
hoặc hình ảnh.....	29	10. Menu nhà điều hành	43
Sao chép số liên lạc	30	11. Bộ sưu tập.....	44
Chỉnh sửa chi tiết		12. Phương tiện.....	45
số liên lạc	30	Camera	45
Xóa số liên lạc hoặc chi		Chụp ảnh.....	45
tiết số liên lạc.....	30	Quay một đoạn phim.....	45
Danh thiếp	30		
Dịch vụ Presence	31		

Dài FM.....	45	Các tùy chọn trong khi trình duyệt.....	58
Dò đài FM.....	46	Gọi trực tiếp.....	58
Sử dụng radio.....	46	Cài đặt hiển thị.....	58
Máy ghi âm.....	47	Cookie.....	59
Ghi âm.....	47	Các bản thảo trong kết nối bảo mật.....	59
Các tùy chọn sau khi ghi âm....	47	Chỉ mục.....	60
13. Sắp xếp.....	48	Nhận chỉ mục.....	60
Báo thức.....	48	Tải tập tin về.....	60
Ngừng báo.....	48	Hộp tin dịch vụ.....	60
Lịch.....	48	Cài đặt hộp tin dịch vụ.....	61
Tạo một ghi chú lịch.....	49	Bộ nhớ cache.....	61
Âm báo ghi chú.....	49	Bảo vệ trình duyệt.....	61
Công việc.....	49	Mô đun an toàn.....	61
Ghi chú.....	49	Chứng chỉ.....	62
Đồng bộ hóa.....	50	Chữ ký kỹ thuật số.....	63
Đồng bộ máy chủ.....	50		
Đồng bộ máy PC.....	51	16. Dịch vụ SIM.....	64
14. Các ứng dụng.....	52	17. Kết nối với máy PC.....	65
Trò chơi và ứng dụng.....	52	Bộ PC Suite.....	65
Tải về trò chơi và ứng dụng.....	52	Dữ liệu gói, HSCSD và CSD.....	65
Cài đặt trò chơi.....	53	Các ứng dụng truyền thông dữ liệu.....	65
Hiện trạng.....	53	18. Thông tin về pin.....	66
Máy tính.....	53	Sạc và xả pin.....	66
Bộ báo giờ.....	53	Hướng dẫn xác nhận pin Nokia.....	66
Đồng hồ bấm giờ.....	54	19. Các phụ kiện chính hãng.....	69
Chi tiêu.....	54	Pin.....	69
Truy cập menu chi tiêu.....	55	Trong nhà.....	69
Tạo cấu hình chi tiêu.....	55	Bộ Sạc có thể thu gọn (AC-1) ...	69
Cài đặt chi tiêu.....	56	Bộ sạc du lịch (ACP-12).....	69
Mua hàng bằng chức năng chi tiêu.....	56	Trong nhà và Trên xe.....	70
15. Web.....	57	Tai nghe Thời trang Âm thanh nổi (HS-3).....	70
Thiết lập trình duyệt.....	57		
Kết nối với một dịch vụ.....	57		
Các trang trình duyệt.....	58		
Trình duyệt bằng các phím của điện thoại.....	58		

20. Giữ gìn và Bảo trì.....	71
21. Thông tin bổ sung về sự an toàn.....	72
Từ mục	76

AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỏ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800 và 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều tính năng trên điện thoại tùy thuộc các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này có thể không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2,0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, ví dụ như tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, dịch vụ tin nhắn trò chuyện, ứng dụng e-mail, công nghệ liên lạc cải tiến presence, các dịch vụ Internet di động, tải về nội dung và ứng dụng và đồng bộ với server Internet từ xa yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn trò chuyện, e-mail SMS, khẩu lệnh, lịch, và ghi chú. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều e-mail SMS sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại của bạn sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng dùng chung bộ nhớ. Trong trường hợp này, xóa bớt một số mục hoặc thông tin được lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục. Một số tính năng, như danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn trò chuyện và e-mail SMS có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ tùng và phụ kiện sau:

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện ngoài tầm với của trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày, ví dụ như lịch, đồng hồ, đồng hồ báo thức, đài FM và camera tích hợp. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Nhắn tin đa phương tiện. Xem phần "[Tin nhắn đa phương tiện \(MMS\)](#)" ở trang 15.
- Tin nhắn trò chuyện. Xem phần "[Trò chuyện \(IM\)](#)" ở trang 19.
- E-mail. Xem phần "[Ứng dụng E-mail](#)" ở trang 23.
- Liên lạc Presence. Xem phần "[Dịch vụ Presence](#)" ở trang 31.
- EDGE (Tốc độ Truyền Dữ liệu Cải tiến dành cho GSM). Xem phần "[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)" ở trang 39.
- Java 2 Platform, Micro Edition, J2ME®. Xem phần "[Các ứng dụng](#)" ở trang 52.
- Trình duyệt XHTML. Xem phần "[Web](#)" ở trang 57.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang 41.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang 41.

Mã PIN2 (4 đến 8 số) có thể được cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN môđun để truy cập thông tin trong môđun bảo vệ. Xem phần "[Môđun an toàn](#)" ở trang 61.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "[Chữ ký kỹ thuật số](#)" ở trang 63.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 chữ số) được yêu cầu để thay đổi mã và mã PIN bị khóa tương ứng. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần "Bảo mật" ở trang 41.

Mã chi tiêu

Mã chi tiêu (4 đến 8 chữ số) để truy cập các dịch vụ chi tiêu. Để biết thêm thông tin, xem phần "Chi tiêu" ở trang 54.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, ví dụ như dịch vụ Internet di động, MMS hoặc Đồng bộ hóa server Internet từ xa, điện thoại cần phải có các cài đặt cấu hình chính xác. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn phải lưu các thông số này vào

điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia, <www.nokia-asia.com/support>.

Khi bạn nhận được tin nhắn cấu hình, thông báo *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*:, nhập mã PIN để cài đặt và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu không có cài đặt nào lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*.

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiện thị** > **Loại bỏ**.

Để chỉnh sửa cài đặt, xem phần "Cấu hình" ở trang 40.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải về các nội dung mới (ví dụ như chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên lạc và hỗ trợ của Nokia

Tìm trên trang www.nokia-asia.com/support hoặc trang Web Nokia tại địa phương bạn để có phiên bản mới nhất của tài liệu này, thông tin bổ sung, các nội dung tải về và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

Trên trang web, bạn có thể tham khảo thông tin về cách sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Nokia. Nếu bạn cần liên hệ dịch vụ khách hàng, kiểm tra danh sách các Trung tâm Chăm sóc khách hàng của Nokia tại trang web www.nokia.com/customerservice.

Đối với các dịch vụ bảo trì, kiểm tra Trung tâm dịch vụ chăm sóc khách hàng của Nokia gần nơi bạn nhất tại trang web www.nokia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

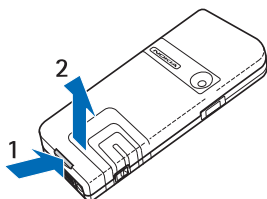
■ Lắp thẻ SIM và pin

Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm với của trẻ em.

Để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng dịch vụ SIM, liên hệ với đại lý thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

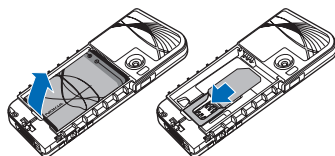
Luôn tắt điện thoại, và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

1. Để tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại, đẩy chốt giữ vỏ sau (1) và nhẹ nhàng tách vỏ sau ra khỏi điện thoại bắt đầu từ phần đáy của điện thoại (2).

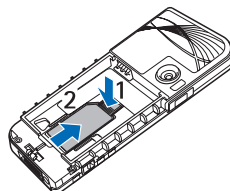


2. Tháo pin bằng cách nhấn lên như hình minh họa. Chèn thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ cho đến khi nó vào đúng vị trí. Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp

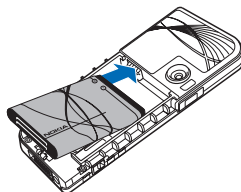
đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.



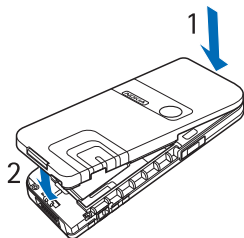
3. Để tháo thẻ SIM, nhấn nút mở khóa thẻ SIM (1) và trượt thẻ SIM về phía đầu điện thoại (2).



4. Định vị pin sao cho các điện cực khớp với các điểm tiếp xúc màu vàng trên điện thoại. Chèn pin vào ngăn chứa pin.



5. Canh cho cạnh đầu của vỏ sau khớp với phần đầu của điện thoại (1), nhấn phần dưới của vỏ sau để khóa nó vào đúng vị trí (2).



■ Sạc pin

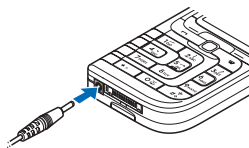


Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện do các bộ sạc AC-1, ACP-7, ACP-8, ACP-12, LCH-9, hoặc LCH-12 cung cấp.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện tường.



2. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.

Nếu pin đã hết hoàn toàn, có thể bạn phải chờ vài phút trước khi chỉ báo sạc pin xuất hiện trên màn hình hoặc trước khi bạn có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, sạc pin với bộ sạc ACP-12 mất khoảng 1 giờ 20 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại khi bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm phím nguồn.

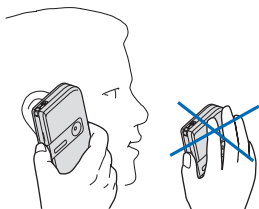
Nếu điện thoại yêu cầu mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (được hiển thị dưới dạng ****), và chọn **OK**.

■ Ăng-ten

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



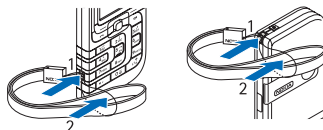
Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.



■ Dây đeo cổ tay

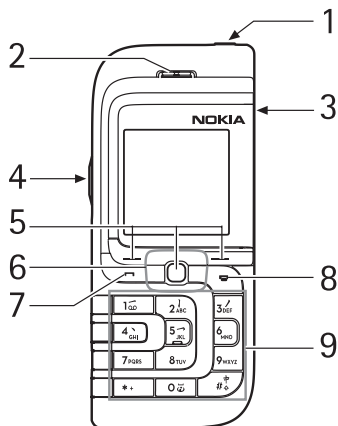
Có các lỗ để gắn dây đeo cổ tay ở cạnh dưới bên trái gần phím và cạnh trên bên phải.

Xâu dây đeo như hướng dẫn trong hình và thắt chặt lại.



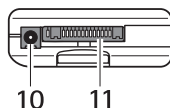
2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận

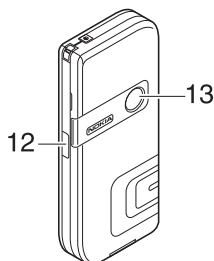


- Phím nguồn (1)
- Tai nghe (2)
- Loa (3)
- Các phím âm lượng (4)
- Phím chọn trái, phím chọn giữa và phím chọn phải (5)
- Phím di chuyển 5 hướng (6)
- Phím đàm thoại (7)
- Phím kết thúc (8)
- Bàn phím (9)

- Đầu nối bộ sạc (10)



- Đầu nối Pop-Port™ (11)
- Cổng hồng ngoại (IR) (12)



- Ống kính camera (13)

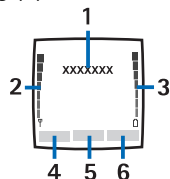


Lưu ý: Miếng lót bàn phím có thể thay đổi theo thị trường.

■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- Tên của mạng hoặc logo mạng (1)



- Cường độ tín hiệu của mạng di động tại nơi bạn đang sử dụng điện thoại (2)
- Mức sạc pin (3)
- Phím chọn trái là **Chọn** (4)
- Phím chọn giữa là **Menu** (5)
- Phím chọn phải là **Danh bạ** (6) hoặc phím tắt đến một chức năng mà bạn đã chọn. Xem phần "**Phím tắt riêng**" ở trang 36. Các biến thể nhà điều hành có thể là tên riêng biệt để truy cập trang Web riêng biệt của nhà điều hành đó.

Danh sách phím tắt riêng

Phím chọn trái là **Chọn**.

Để xem các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **Chọn**. Hãy chọn phím này để kích hoạt một chức năng.

Để xem danh sách các chức năng hiện có, chọn **Chọn** > **T.chọn** > *Tùy chọn*. Để thêm một chức năng vào danh sách, chọn **Chọn**. Để xóa một chức năng trong danh sách, chọn **Hủy**.

Để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **Chọn** > **T.chọn** > *Sắp xếp*. Chọn chức năng bạn muốn, **Chuyển**, và chọn nơi bạn muốn chuyển chức năng này đến.

Các phím tắt ở chế độ chờ

Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.

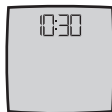
Để mở trình duyệt web, bấm và giữ phím **0**.

Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ phím **1**.

Sử dụng phím điều khiển như phím tắt Di chuyển phím điều khiển sang phải để truy cập chức năng lịch, sang trái để bắt đầu viết tin nhắn SMS, di chuyển lên để kích hoạt camera và di chuyển xuống để truy cập danh sách số liên lạc.

Tiết kiệm năng lượng

Để tiết kiệm năng lượng, một màn hình đồng hồ kỹ thuật số sẽ thay thế màn hình



chính khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Bấm bất kỳ phím nào để tắt màn hình riêng.

Các chỉ báo



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn văn bản tin, nhắn hình hoặc tin nhắn đa phương tiện. Xem phần "[Đọc và trả lời tin nhắn SMS](#)" ở trang 14 hoặc "[Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện](#)" ở trang 17.



Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ. Xem phần "[Nhập ký điện thoại](#)" ở trang 28.



Điện thoại được kết nối đến dịch vụ tin nhắn khẩn cấp và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hay không trực tuyến tương ứng. Xem phần "[Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện](#)" ở trang 19.



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện và bạn được kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện. Xem phần "[Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện](#)" ở trang 19.



Bàn phím điện thoại bị khóa. Xem phần "[Khóa bàn phím \(bảo vệ phím\)](#)" ở trang 7.



Điện thoại không reo khi có cuộc gọi đến hoặc tin nhắn gửi đến nếu [Báo có cuộc gọi đến](#) được cài là [Tắt](#) và [Âm báo tin nhắn](#) được cài là [Không chuông](#). Xem phần "[Âm thanh](#)" ở trang 35.



Cài báo thức [Bật](#). Xem phần "[Báo thức](#)" ở trang 48.



Khi chế độ kết nối EGPRS [Luôn trực tuyến](#) được chọn và dịch vụ EGPRS có sẵn, chỉ báo sẽ hiển thị phía trên bên trái màn hình. Xem phần "[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)" ở trang 39.



Khi kết nối EGPRS được thiết lập, chỉ báo này hiển thị ở phía trên bên trái màn hình. Xem phần "[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)", ở trang 39 và phần "[Các trang trình duyệt](#)" ở trang 58.



Kết nối EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), chẳng hạn như khi có cuộc gọi đến và đi khi đang kết nối EGPRS.



Loa đã được khởi động, xem phần "[Các tùy chọn trong khi gọi](#)" ở trang 9.



Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ. Xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang 41.



Tai nghe hoặc bộ tai nghe được kết nối.



Điện thoại được nối với bộ trợ thính hoặc để nhạc.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để ngăn việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong vòng 3,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở khóa**, và bấm *.

Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng *Khóa phím tự động*, xem phần "[Điện thoại](#)" ở trang 38.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng.

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế) rồi nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để thực hiện cuộc gọi sử dụng danh bạ, tìm tên hoặc số điện thoại trong *Danh bạ*, xem phần "*Tìm kiếm số liên lạc*" ở trang 29. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập danh sách 20 số điện thoại mà bạn đã gọi hoặc cố gọi bấm phím đàm thoại một lần ở chế độ chờ. Để gọi, chọn một số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, 2 đến 9. Xem phần "*Quay số nhanh*" ở trang 33. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím gọi.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được cài sang *Bật*, bấm và giữ phím quay số nhanh cho đến khi cuộc gọi được bắt đầu. Xem phần *Quay số nhanh* trong "*Gọi*" ở trang 37.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để từ chối cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc.

Để ngắt tiếng chuông, chọn **Im lặng**.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "*Gọi*" ở trang 37.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi có cuộc gọi, chọn **T.chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Các tùy chọn dành cho cuộc gọi gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Ghi âm*, *Khóa bàn phím*, *Bật âm lượng TĐ* hoặc *Tắt âm lượng TĐ*, *Loa* hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng gồm *Trả lời và Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất*, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF — để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi — để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ

Nói chuyển — để nói cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tự ngắt mình ra khỏi các cuộc gọi này

Hội nghị — để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi

Cuộc gọi riêng — để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập (ví dụ như, khi viết tin nhắn) truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản. Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi đang viết văn bản, kiểu nhập tiên đoán được chỉ báo bằng  và kiểu nhập truyền thống được chỉ báo bằng  ở phía trên bên trái màn hình. **Abc**, **abc**, hoặc **ABC** xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng ký tự.

Để thay đổi kiểu chữ và chế độ nhập văn bản, bấm **#**. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**.

■ Cài đặt

Khi viết văn bản, chọn **T.chọn > Từ điển**.

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn một ngôn ngữ trong danh sách tùy chọn từ điển. Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ dành cho các ngôn ngữ có trong danh sách này.

Để đổi trở lại kiểu nhập truyền thống, chọn **Tắt từ điển**.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn trong điện thoại mà bạn có thể thêm vào từ mới.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.
2. Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận lại, bấm **0** để thêm khoảng trắng hoặc di chuyển phím điều khiển. Di chuyển phím điều khiển sang phải hoặc sang trái để di chuyển con trỏ.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **T.chọn > Các từ khác**. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, xác nhận từ đó.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**.

Nhập từ đó vào (sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống) và chọn **Lưu lại**.

3. Bắt đầu viết từ kế tiếp.

Viết từ ghép

Nhập phần đầu tiên của từ vào, và di chuyển phím điều khiển về phía bên phải để xác nhận từ đó. Nhập phần còn lại của từ đó vào và xác nhận.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn tùy thuộc vào ngôn ngữ được chọn *Ngôn ngữ điện thoại* menu, xem phần "**Điện thoại**" ở trang **38**.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị, hoặc di chuyển phím điều khiển và nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.
2. Sử dụng phím điều khiển để di chuyển qua menu và chọn một menu phụ (ví dụ, *Cài đặt*). Để thay đổi giao diện menu, xem *Xem menu* trong phần "*Cài đặt hiển thị*" ở trang 36.
3. Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ, *Phím bất kỳ*).
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

6. Nhắn tin



Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo *Đã gửi tin nhắn*. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm tin nhắn được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được e-mail hay không. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy tính của bạn.



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn nhiều phần được tạo thành từ nhiều tin nhắn văn bản thông thường (dịch vụ mạng) có chứa hình ảnh.

Trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản, tin nhắn hình, hoặc e-mail bạn phải lưu lại số trung tâm tin nhắn. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" ở trang 25.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại hỗ trợ gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Ở trên đầu màn hình, bạn có thể thấy chỉ báo độ dài tin nhắn để đếm số lượng ký tự đã nhập vào. Ví dụ, 10/2 nghĩa là bạn vẫn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản để gửi đi thành hai tin nhắn.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "**Viết văn bản**" ở trang 10. Để chèn văn bản mẫu hoặc hình vào tin nhắn, xem phần "**Mẫu**" ở trang 15. Mỗi tin nhắn hình bao gồm nhiều tin nhắn văn bản. Gửi một tin nhắn hình hoặc tin nhắn nhiều phần có thể tốn nhiều chi phí hơn gửi một tin nhắn văn bản.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại.



Lưu ý: Bạn chỉ có thể sử dụng chức năng tin nhắn hình khi được nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Chỉ những điện thoại tương thích có hỗ trợ chức năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn hình. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Tùy chọn để gửi tin nhắn

Sau khi viết xong tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn gửi* > *Nhiều người* để gửi tin nhắn đến nhiều người. Chọn *Gửi dạng e-mail* để gửi tin nhắn dưới dạng e-mail SMS (dịch vụ mạng). Chọn *Cấu hình gửi* để sử dụng cấu hình tin nhắn định trước. Để xác định cấu hình tin nhắn, xem phần "**Văn bản và e-mail SMS**" ở trang 25.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

 sẽ hiển thị khi bạn nhận tin nhắn SMS hoặc e-mail SMS. Đèn chỉ báo  nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận tin nhắn mới, xóa một số tin nhắn cũ trong thư mục *Hộp thư đến*.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đến*. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc.  cho biết tin nhắn chưa đọc.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn**, và xóa hoặc chuyển tiếp tin nhắn; chỉnh sửa tin nhắn làm tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS, đổi tên tin nhắn mà bạn đang đọc hoặc

chuyển đến một thư mục khác hoặc xem hoặc tách các chi tiết tin nhắn. Bạn cũng có thể copy văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại dưới dạng một ghi chú nhắc nhở. Để lưu tin nhắn trong thư mục *Mẫu* khi đọc một tin nhắn hình, chọn *Lưu hình*.

- Để trả lời tin nhắn, chọn **Trả lời** > *Tin nhắn văn bản*, *Tin nhắn đ.ph.tiện*, hoặc *Tin nhắn nhanh*. Nhập tin nhắn trả lời vào. Khi trả lời e-mail, xác nhận hoặc sửa chủ đề và địa chỉ e-mail trước.
- Để gửi tin nhắn đến số điện thoại hiển thị, chọn **Gửi** > **OK**.

Mẫu

Điện thoại cung cấp cho bạn các mẫu văn bản  và tin nhắn hình mẫu  mà bạn có thể sử dụng trong tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail SMS.

Để truy cập danh sách mẫu, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Mẫu*.

Thư mục Các tin đã lưu và Thư mục riêng

Để sắp xếp tin nhắn, bạn có thể chuyển một số tin nhắn đến thư mục *Các tin đã lưu* hoặc tạo các thư mục mới cho tin nhắn của bạn. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Di chuyển* > thư mục mà bạn muốn chuyển tin nhắn đến > **Chọn**.

Để thêm một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Thư mục riêng*. Để thêm một thư mục nếu bạn chưa lưu bất kỳ thư mục nào, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn** > *Tạo thư mục*.

Để xóa một thư mục, chọn thư mục cần xóa và chọn **T.chọn** > *Xóa thư mục*.

Tin nhắn đa phương tiện (MMS)

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, ghi chú lịch, danh thiếp hoặc đoạn phim. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi, chơi trò chơi, sử dụng chương trình ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Để thiết lập các cài đặt cho tin nhắn đa phương tiện, xem phần "**Đa phương tiện**" ở trang 25. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện*.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "**Viết văn bản**" ở trang 10.

Để chèn một tập tin, chọn **T.chọn** > *Chèn* và chọn các tùy chọn sau:

Hình ảnh, *File âm thanh*, hoặc *Video clip*— để chèn một tập tin trong *Bộ sưu tập*

File âm thanh mới sẽ mở *Máy ghi âm*— để tạo một đoạn ghi âm mới sẽ được thêm vào tin nhắn

Trang— để chèn một trang vào tin nhắn. Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Mỗi trang có thể chứa văn bản, một hình ảnh, một ghi chú lịch, một danh thiếp và một file âm thanh. Để mở một trang nếu tin nhắn có chứa nhiều trang, chọn **T.chọn** > *Trang trước*, *Trang kế*, hoặc *Danh sách trang*. Để định thời gian ngắt quãng giữa các trang, chọn **T.chọn** > *Định giờ trang*. Để chuyển phần văn bản lên phía trên hoặc phía dưới tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Đặt đầu trang* hoặc *Đặt cuối trang*.

Danh thiếp hoặc *Ghi chú lịch*— để chèn danh thiếp hoặc ghi chú lịch vào tin nhắn

Bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Xóa* để xóa một hình, trang hoặc file âm thanh trong tin nhắn, *Xóa chữ*, *Xem trước*, hoặc *Lưu tin nhắn*. Trong *Thêm tùy chọn* có các tùy chọn sau: *Chèn số liên lạc*, *Điền số*, *Chi tiết tin nhắn* và *Sửa chủ đề*.

3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Số điện thoại*, *Địa chỉ e-mail*, hoặc *Nhiều người*.
4. Chọn số liên lạc trong danh sách, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc tìm trong *Danh bạ*. Chọn **OK**. Tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp thư đi* để gửi.

Trong khi tin nhắn đa phương tiện đang gửi, chỉ báo hình động  sẽ được hiển thị và bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Nếu việc gửi bị lỗi, điện thoại sẽ cố gửi lại trong khoảng vài phút. Nếu không gửi được, tin nhắn vẫn còn ở trong *Hộp thư đi* và bạn có thể gửi lại tin nhắn đó.

Nếu bạn chọn *Lưu tin nhắn đã gửi* > *Có*, tin nhắn đã gửi được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi*. Xem phần "*Đa phương tiện*" ở trang 25.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Khi điện thoại nhận tin nhắn đa phương tiện, chỉ báo hình động  sẽ hiển thị. Khi tin nhắn đã được nhận,  và văn bản *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* sẽ hiển thị.

1. Để đọc tin nhắn, chọn **Hiện thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đến*. Trong danh sách tin nhắn,  cho biết tin nhắn chưa đọc. Chọn tin nhắn mà bạn muốn xem.
2. Chức năng của phím chọn giữ thay đổi tùy theo các file gửi kèm hiện được hiển thị trong tin nhắn.
Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn nhận được chứa phần trình bày, file âm thanh, hoặc xem một đoạn video clip **Phát**.

Để phóng to hình, chọn

T.chọn > *Đối tượng* > chọn hình > **Chỉnh**. Để xem danh thiếp hoặc ghi chú lịch, chọn một đối tượng chủ đề, chọn *Đính kèm* > **Mở**.

3. Để trả lời tin nhắn, chọn

T.chọn > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản*, *Tin nhắn đ.ph. tiện*, hoặc *Tin nhắn nhanh*. Nhập tin nhắn trả lời, và chọn **Gửi**. Bạn chỉ có thể gửi tin nhắn trả lời cho người đã gửi tin nhắn gốc cho bạn.

Chọn **T.chọn** để truy cập các tùy chọn hiện có.

Các thư mục tin nhắn

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn đa phương tiện đã nhận trong thư mục *Hộp thư đến*. Các tin nhắn đa phương tiện chưa được gửi sẽ được chuyển đến *Hộp thư đi*. Tin nhắn đa phương tiện mà bạn muốn gửi sau có thể được lưu trong thư mục *Các tin đã lưu*. Các tin nhắn đa phương tiện đã được gửi sẽ được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi* của menu phụ *Tin nhắn đ.ph. tiện* nếu cài đặt *Lưu tin nhắn đã gửi* được cài **Có**. Xem phần "**Đa phương tiện**" ở trang 25.

Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận được một tin nhắn văn bản mới và bộ nhớ dành cho tin nhắn đầy,  sẽ nhấp nháy và *Bộ nhớ tin nhắn văn bản đầy*, *xóa bớt* sẽ hiển thị. Chọn **Không**, và xóa bớt tin nhắn trong thư mục. Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát** > **Có**.

Khi bạn có một tin nhắn đa phương tiện đang chờ và bộ nhớ tin nhắn đầy, chỉ báo  nhấp nháy và thông báo *Bộ nhớ đầy. Xem tin nhắn chờ* sẽ hiển thị. Để xem tin nhắn chờ, chọn **Hiển thị**. Trước khi bạn có thể lưu lại tin nhắn chờ, xóa bớt các tin nhắn cũ để làm trống bộ nhớ. Để lưu lại tin nhắn, chọn **Lưu lại**.

Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát** > **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, bạn có thể xem tin nhắn.

Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn có các ký tự hiển thị nhấp nháy khi nhận.

Soạn tin nhắn

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn nhanh*. Viết tin nhắn. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để tạo một đoạn văn bản nhấp nháy trong tin nhắn,

chọn **T.chọn** > *Chèn mã nh. nháy* trong danh sách tùy chọn để cài một dấu sáng. Đoạn văn bản sau dấu sáng sẽ nhấp nháy cho đến khi dấu thứ hai được chèn vào.

Nhắn tin nhắn

Tin nhắn nhấp nháy sẽ không được lưu tự động. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail và địa chỉ Web trong tin nhắn hiện tại, chọn **T.chọn** > *Chọn chi tiết*. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và chọn thư mục bạn muốn lưu tin nhắn.

Trò chuyện (IM)

Tin nhắn trò chuyện (dịch vụ mạng) là một cách gửi tin nhắn văn bản ngắn và đơn giản đến những người đang tham gia dịch vụ trực tuyến.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, chi phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ, từ đó bạn nhận được mã ID, mật mã và các cài đặt.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem *Cài đặt kết nối* ở "**Truy cập menu**" trang 19.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau, tùy

thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn, và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Truy cập menu

Để truy cập menu khi chưa kết nối vào mạng, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Trò chuyện*. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ trò chuyện đang có sẵn, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị:

Đăng nhập — để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện

Xem lại — để xem, xóa hoặc đổi tên các cuộc đàm thoại tin nhắn trò chuyện mà bạn đã lưu lại trong phiên trò chuyện

Cài đặt kết nối — để chỉnh sửa các thông số cài đặt cần thiết cho tin nhắn và kết nối presence

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện

Để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, vào menu *Trò chuyện*, kích hoạt dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn *Đăng nhập*. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo *Đã đăng nhập* sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn *Thoát*.

Bắt đầu một phiên trò chuyện

Mở menu *Trò chuyện* và kết nối với dịch vụ. Bắt đầu dịch vụ theo nhiều cách.

Cuộc trò chuyện — để xem danh sách tin nhắn mới và tin nhắn trò chuyện hoặc lời mời cho tin nhắn trò chuyện trong khi phiên trò chuyện đang diễn ra. Di chuyển đến tin nhắn hoặc lời mời bạn muốn và chọn **Mở** để đọc tin nhắn.

 cho biết tin nhắn mới và  nhóm tin nhắn đã đọc.  cho biết tin nhắn mới và  tin nhắn đã đọc.

 chỉ báo lời mời. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

Danh bạ IM — để xem các số liên lạc mà bạn đã thêm vào. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn trò chuyện và chọn **T.chuyện** hoặc **Mở** nếu có một tin nhắn mới hiển thị trong danh sách. Để thêm số liên lạc, xem phần "*Danh bạ tin nhắn trò chuyện*" ở trang 22.

 chỉ báo số liên lạc trực tuyến và  các số liên lạc không trực tuyến trong bộ nhớ danh bạ điện thoại.  cho biết số liên lạc bị

khóa.  cho biết số liên lạc đã được gửi một tin nhắn mới.

Nhóm > Nhóm chung — để xem danh sách các chỉ mục dành cho nhóm chung được nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Để bắt đầu một phiên nhắn tin trò chuyện với một nhóm, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập vào tên hiển thị mà bạn muốn sử dụng trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Để tạo một nhóm riêng, xem phần "*Nhóm*" ở trang 22.

Tìm > Người sử dụng hoặc *Nhóm* — để tìm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia tin nhắn trò chuyện trên mạng qua số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn *Nhóm*, bạn có thể tìm nhóm qua thành viên của nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc mã ID. Để bắt đầu một cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn, chọn **T.chọn** > *Trò chuyện* hoặc *Tham gia nhóm*.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện từ *Danh bạ*, xem phần "*Xem các tên thuê bao*" ở trang 32.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo *Đã nhận lời mời* được hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến lời mời bạn muốn, và chọn **Mở**. Để tham gia vào cuộc trò chuyện riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị vào; hoặc để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **T.chọn > Từ chối** hoặc **Xóa**.

Đọc tin nhắn

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và nhận được một tin nhắn mới không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo *Tin nhắn khẩn cấp mới* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, di chuyển đến một tin nhắn và chọn **Mở**.

Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành sẽ được giữ trong mục *Trò chuyện > Cuộc trò chuyện*. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong *Danh bạ IM*, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu lại một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **T.chọn > Lưu số liên lạc**.

Tham gia cuộc trò chuyện

Tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, chọn **Viết**. Viết tin nhắn của bạn và chọn *Gửi* hoặc bấm phím đàm thoại để gửi tin nhắn. Chọn **T.chọn** để truy cập các tùy chọn hiện có.

Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn

1. Mở menu *Trò chuyện*, và kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
2. Để xem và chỉnh sửa thông tin về tình trạng trực tuyến hoặc tên hiển thị của bạn, chọn *Cài đặt riêng*.
3. Để cho phép tất cả người dùng dịch vụ tin nhắn trò chuyện khác thấy bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng > Hiện có cho tất cả*.

Để chỉ cho phép các số liên lạc trong danh bạ tin nhắn trò chuyện của bạn thấy bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng > Số liên lạc hiện có*.

Để xuất hiện ở trạng thái không kết nối, chọn *Tính khả dụng > Không nhìn thấy*.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện,  cho biết bạn đang trực tuyến, và  và  cho biết bạn vô hình đối với người khác.

Danh bạ tin nhắn trò chuyện

Để thêm các số liên lạc vào danh sách số liên lạc tin nhắn trò chuyện, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Danh bạ IM*. Để thêm một số liên lạc vào danh sách, chọn **T.chọn** > *Thêm số mới*, hoặc nếu bạn chưa có số liên lạc nào được thêm vào, chọn **Thêm**. Chọn *Nhập mã thủ công*, *Tìm từ server*, *Chép từ server*, hoặc *Theo số di động*.

Di chuyển đến một số liên lạc, và bắt đầu một cuộc trò chuyện, chọn **T.chuyện** hoặc **T.chọn** > *Th. tin liên lạc*, *Khóa liên lạc* hoặc *Mở khóa liên lạc*, *Thêm số mới*, *Xóa số liên lạc*, *Thay đổi d.sách*, *Chép vào server*, hoặc *Sẵn sàng báo*.

Khóa và mở khóa các tin nhắn

Để khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện và chọn *Cuộc trò chuyện* > *Danh bạ IM*; hoặc tham gia hoặc khởi động một cuộc trò chuyện. Di chuyển đến số liên lạc của người bạn muốn khóa các tin nhắn gửi đến, và chọn **T.chọn** > *Khóa liên lạc* > **OK**.

Để bỏ chặn tin nhắn, kết nối với với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Khóa danh sách*. Di chuyển đến số liên lạc bạn muốn mở khóa tin nhắn, và chọn *Mở khóa*.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong cuộc trò chuyện tin nhắn đang diễn ra. Các nhóm sẽ được lưu trên server của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, tất cả các nhóm-menu liên quan sẽ bị mờ.

Nhóm chung

Bạn có thể đánh dấu *Nhóm chung* mà nhà cung cấp dịch vụ có thể duy trì. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Nhóm chung*. Di chuyển đến nhóm bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm bí danh trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **T.chọn** > *Xóa nhóm*.

Để tìm một nhóm, chọn *Nhóm* > *Nhóm chung* > *Tìm nhóm*. Bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm, theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Nhóm riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn **Nhóm** > *Tạo nhóm*. Nhập tên nhóm và tên hiển thị bạn muốn sử dụng. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail tương thích qua điện thoại khi bạn không có mặt ở văn phòng hoặc ở nhà. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS và MMS.

Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4. Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn cần thực hiện các bước như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng một tài khoản hiện thời. Để biết về tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Để có các cài đặt cần thiết cho e-mail, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang **xiii**. Bạn cũng có thể

nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình"** ở trang **40**.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*. Xem phần **"E-mail"** ở trang **26**.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Viết và gửi e-mail

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > *Soạn e-mail*.
2. Chọn **Sửa** để nhập chủ đề và địa chỉ e-mail của người nhận.
3. Chọn **T.chọn** > *Trình soạn tin* để nhập tin nhắn văn bản.
4. Chọn **Gửi** > *Gửi ngay*.

Tải e-mail về

1. Để truy cập ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail*.
2. Để tải về các e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Tải về**.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*, chọn **T.chọn** > *Nhận và gửi*.

3. Chọn tin nhắn mới trong *Hộp thư đến*. Để xem tin nhắn sau, chọn **Trở về**.  cho biết tin nhắn chưa đọc.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy tính của bạn.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > *Hộp thư đến* và chọn tin nhắn bạn muốn. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** để xem các tùy chọn hiện có.

Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Trả lời** > *Vấn bản gốc* hoặc *Làm trống m.hình*. Để trả lời nhiều người, chọn **T.chọn** > *Trả lời cho tất cả*. Xác nhận hay chỉnh sửa địa chỉ e-mail và chủ đề e-mail, sau đó soạn tin trả lời. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Gửi ngay*.

Thư mục hộp thư đến và thư mục khác

Điện thoại sẽ lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục *Hộp thư đến*. *Thư mục khác* bao gồm các thư mục sau: *Các tin nháp* để lưu e-mail chưa viết xong, *Lưu trữ* để sắp xếp và lưu e-mail, *Hộp thư đi* để lưu e-mail chưa

được gửi, và *Các tin đã gửi* để lưu e-mail đã được gửi.

Xóa các tin nhắn e-mail

Để xóa e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > **T.chọn** > *Xóa tin nhắn*.

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn thư mục bạn muốn xóa tin nhắn và bấm **Có**. Để xóa tất cả tin nhắn trong tất cả các thư mục, chọn *Tất cả tin nhắn* và bấm **Có**. Lưu ý rằng việc xóa một e-mail ra khỏi điện thoại của bạn không có nghĩa là e-mail đó đã được xóa khỏi server e-mail.

■ Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ, chỉ báo  sẽ cho biết có tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.

■ Tin thông báo

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin thông báo*. Với dịch vụ mạng, bạn có thể nhận những tin nhắn về các chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Lệnh dữ liệu d.vụ*. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Xóa tin nhắn* và thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Chọn *Có*, và nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không. Chọn *Có* một lần nữa.

■ Cài đặt tin nhắn

Văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn. Văn bản và email SMS.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*, và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình gửi — và nếu thẻ SIM hỗ trợ nhiều bộ cấu hình tin nhắn, chọn bộ cấu hình bạn muốn đổi.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Số trung tâm nhắn tin* (được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp), *Gửi tin nhắn dạng*, *Thời hạn tin nhắn*, *Số máy mặc định để nhận tin* (tin nhắn văn bản) hoặc *Server e-mail* (e-mail), *Báo kết quả*, *Dùng dữ liệu gói*, *Trả lời qua cùng trung tâm* (dịch vụ mạng), và *Đổi tên cấu hình gửi tin*.

Lưu tin đã gửi > *Có* — Để cài điện thoại lưu các tin nhắn văn bản đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*

Đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* và các tùy chọn sau:

Lưu tin nhắn đã gửi > *Có* — để cài điện thoại lưu các tin nhắn đa phương tiện đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*

Báo kết quả— để yêu cầu mạng gửi báo cáo về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Giám tỉ lệ hình ảnh— để xác định kích thước hình khi bạn chèn hình vào tin nhắn đa phương tiện

Định giờ trang mặc định— để xác định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận > Có hoặc *Không*— để nhận hoặc để khóa tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ.

Tin nhắn đa phương tiện gửi đến > Tái về, Tái cách thủ công, hoặc *Từ chối*— để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc từ chối để không nhận

Cài đặt cấu hình > Cấu hình— Chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và chọn tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các thông số cài đặt cấu hình hoạt động.

Nhận thông báo— để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài *Không*.

E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận, và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang **xiii**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cấu hình*" ở trang **40**.

Để kích hoạt thông số cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail** và các tùy chọn sau:

Cấu hình— Chọn bộ tùy chọn mà bạn muốn kích hoạt

Tài khoản— Chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp

Tên thuê bao— Nhập tên hoặc bí danh của bạn

Địa chỉ e-mail— Nhập địa chỉ e-mail vào

Có chữ ký— Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail của bạn khi bạn soạn tin nhắn

Địa chỉ hồi đáp— Nhập vào địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến

Tên thuê bao SMTP— Nhập vào tên bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi

Mật mã SMTP— Nhập vào mật mã bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi

Hiện cửa sổ đăng nhập— Chọn *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công

Loại server nhận thư— Chọn *POP3* hoặc *IMAP4* tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn *IMAP4*.

Các cài đặt thư đến— Chọn các tùy chọn hiện có dành cho POP3 và IMAP4

Cỡ chữ

Để chọn kích cỡ chữ để đọc và viết tin nhắn, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt khác* > *Cỡ chữ*.

■ Bộ đếm tin nhắn

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Bộ đếm tin nhắn* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

7. Nhật ký điện thoại



Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi vừa nhận và số đã gọi, người nhận tin nhắn và thời lượng của các cuộc gọi.

Điện thoại sẽ ghi lại nếu được bật và đang trong vùng phủ sóng, và nếu mạng hỗ trợ các chức năng này.

Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

Chọn **Menu** > *Nhật ký ĐT* > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gói*, hoặc *Thời gian kết nối dữ liệu gói* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

■ Danh sách các cuộc gọi gần đây

Khi chọn **T.chọn** trong menu *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*, bạn có thể xem thời gian cuộc gọi; chỉnh sửa, xem hoặc gọi một số điện thoại đã đăng ký, thêm số đó vào bộ nhớ, hoặc xóa khỏi danh sách số điện thoại. Bạn cũng có thể gửi một tin nhắn văn bản. Để xóa danh sách các cuộc gọi gần nhất, chọn *Xóa các cuộc gọi gần đây*.

■ Thông tin định vị

Một số mạng cho phép yêu cầu vị trí (dịch vụ mạng). *Định vị* cho phép bạn xem các yêu cầu định vị nhận được từ nhà điều hành mạng. Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Chọn **Menu** > *Nhật ký ĐT* > *Định vị* > *Nhật ký vị trí* để xem danh sách các yêu cầu vị trí nhận được.

■ Bộ đếm cước và bộ tính giờ



Lưu ý: Thời gian thực sự mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi có thể khác nhau, tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn tất việc thanh toán, thuế và v.v...

8. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (*Danh bạ*) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các số điện thoại và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số tên nhất định.

Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tìm*.
Di chuyển qua danh sách các số liên lạc, hoặc nhập vào ký tự đầu của tên mà bạn muốn tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Tên và các số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Thêm số mới*. Nhập tên và số điện thoại.

■ Lưu số điện thoại, mục, hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên được lưu sẽ tự động được cài làm số mặc định. Nó được chỉ báo bằng một khung bao quanh biểu tượng dạng số (ví dụ, ) . Khi bạn chọn một tên (ví dụ, để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.
2. Di chuyển đến tên mà bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn**.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn *Thêm số* và một trong các loại số sau.

Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn, và chọn **T.chọn** > *Đổi nhóm*.

Để thêm một chi tiết, chọn *Thêm chi tiết* và một kiểu chi tiết.

Để thêm hình ảnh, chọn *Kèm theo h. ảnh* và chọn một hình trong *Bộ sưu tập*.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn *Thêm chi tiết > Mã thuê bao > Tìm*. Xem phần "*Dịch vụ Presence*" ở trang 31. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Mặt khác, để lưu mã ID, chọn **T.chọn** > *Lưu lại*. Để nhập mã ID, chọn *Nhập mã thủ công*.

■ Sao chép số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn copy và chọn *Danh bạ > Sao chép*. Bạn có thể sao chép tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

1. Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, chọn **Chi tiết**, và di chuyển đến tên, số điện thoại, mục văn bản, hoặc hình ảnh theo ý muốn.
2. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, hoặc mục văn bản, hoặc để thay đổi hình ảnh, chọn **T.chọn** > *Sửa tên, Sửa số, Sửa chi tiết, hoặc Đổi hình ảnh*.

Bạn không thể chỉnh sửa mã số ID khi mã này ở trong *Danh bạ IM* hoặc trong danh sách *Tên thuê bao*.

■ Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa và chọn **T.chọn** > *Xóa*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn chi tiết theo ý muốn > **T.chọn** > *Xóa số, Xóa chi tiết, hoặc Xóa hình ảnh*. Xóa hình trong danh bạ sẽ không xóa hình trong *Bộ sưu tập*.

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ > Xóa > Lấn lượt* hoặc *Xóa tất cả > Trong bộ nhớ máy* hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị tương thích có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc mà bạn muốn gửi thông tin và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Dạng văn bản*, hoặc *Qua hồng ngoại*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Dịch vụ Presence

Với dịch vụ presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của bạn với người sử dụng có thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin yêu cầu được hiển thị trong *Tên thuê bao* trong menu *Danh bạ*. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí, và việc đăng ký

thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các thông số cài đặt dịch vụ. Xem phần **"Cấu hình"** ở trang 40.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại, và dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn phía sau. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* và chọn các tùy chọn sau:

Kết nối với dịch vụ 'My presence' hoặc *Ngắt kết nối dịch vụ*— để kết nối hoặc ngắt kết nối dịch vụ

Xem presence riêng— để xem trạng thái trong *Presence riêng* và *Presence chung*

Hiệu chỉnh presence riêng— để thay đổi tình trạng presence của bạn. Chọn *Tính khả dụng*, *Tin nhắn dịch vụ presence*, *Logo presence*, hoặc *Hiển thị đến*.

Người đăng ký xem > *Người xem h. tại*, *Danh sách riêng*, hoặc *D. sách bị khóa*.

Cài đặt > Hiện thị presence ở chế độ chờ, Đồng bộ với cấu hình, Kiểu kết nối, hoặc Cài đặt Presence.

■ Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc của bạn hoặc mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng menu *Tên thuê bao*.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.

Để kết nối với dịch vụ Presence, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* > *Kết nối với dịch vụ 'My presence'*.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.
2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn** > *Thuê bao mới*. Danh sách các liên lạc sẽ hiển thị.
3. Chọn một số liên lạc từ danh sách và nếu số liên lạc có mã

ID đã lưu, số liên lạc sẽ được thêm vào danh sách các tên đã đăng ký.

Xem các tên thuê bao

Để xem các thông tin presence, xem phần "[Tìm kiếm số liên lạc](#)" ở trang 29.

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị. Thông tin của một người muốn gửi cho người khác có thể bao gồm văn bản và một số biểu tượng sau:

 ,  hoặc  cho biết người này vừa hiện có, gián đoạn, hoặc không hiện có.

 cho biết hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Chi tiết** để xem chi tiết của số liên lạc được chọn, hoặc chọn **T.chọn** > *Thuê bao mới*, *Trò chuyện*, *Gửi tin nhắn*, *Gửi danh thiếp*, hoặc *Xóa thuê bao*.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao một số liên lạc trong *Danh bạ*, chọn số liên lạc đó, và **Chi tiết** > mã thuê bao > **T.chọn** > *Xóa thuê bao* > **OK**.

Để xóa thuê bao, sử dụng menu **Tên thuê bao**. Xem phần "[Xem các tên thuê bao](#)" ở trang 32.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt*, và chọn các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ — để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn

Xem danh bạ — để chọn cách hiển thị tên, số điện thoại

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*, và di chuyển đến phím quay số nhanh bạn muốn.

Chọn *Ấn định*, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **T.chọn** > *Thay đổi*. Chọn **Tìm**, chọn tên và số điện thoại mà bạn muốn gán. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem phần *Quay số nhanh* trong phần "[Gọi](#)" ở trang 37.

Để thực hiện cuộc gọi bằng các phím quay số nhanh, xem phần "[Quay số nhanh](#)" ở trang 8.

■ Lệnh thoại

Bạn có thể gọi điện bằng cách đọc khẩu lệnh đã được cài cho một số điện thoại. Bất cứ từ nào được nói ra, ví dụ như tên người, có thể dùng làm khẩu lệnh. Số lượng khẩu lệnh mà bạn có thể tạo là giới hạn.

Trước khi sử dụng khẩu lệnh, hãy lưu ý các điểm sau:

- Khẩu lệnh không tùy thuộc vào ngôn ngữ mà tùy thuộc vào giọng người nói.
- Bạn phải đọc tên chính xác như khi ghi âm khẩu lệnh.
- Khẩu lệnh rất nhạy với tiếng ồn xung quanh. Ghi âm khẩu lệnh và sử dụng chúng trong môi trường yên tĩnh.
- Không chấp nhận các tên quá ngắn. Sử dụng các tên dài và tránh các tên tương tự cho các số điện thoại khác nhau.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Thêm và quản lý các khẩu lệnh

Lưu hoặc copy số liên lạc mà bạn muốn cài khẩu lệnh trong bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể cài khẩu lệnh cho các tên trong thẻ SIM, nhưng nếu bạn thay thẻ SIM mới, bạn cần xóa khẩu lệnh cũ trước khi cài khẩu lệnh mới.

1. Tìm số liên lạc mà bạn muốn đính kèm khẩu lệnh.
2. Chọn **Chi tiết**, di chuyển đến số điện thoại bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Thêm khẩu lệnh*.
3. Chọn **Bắt đầu**, và đọc rõ những từ bạn muốn ghi âm làm khẩu lệnh. Sau khi ghi âm, điện thoại sẽ phát khẩu lệnh đã ghi.

 sẽ xuất hiện sau số điện thoại có kèm khẩu lệnh trong *Danh bạ*.

Để kiểm tra khẩu lệnh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Khẩu lệnh*. Di chuyển đến số liên lạc có khẩu lệnh bạn muốn, và chọn một tùy chọn để nghe, xóa, hoặc thay đổi khẩu lệnh đã lưu.

Gọi điện bằng khẩu lệnh

Nếu điện thoại đang dùng một chương trình ứng dụng để gửi hoặc nhận dữ liệu bằng kết nối GPRS, bạn phải tắt ứng dụng trước khi sử dụng khẩu lệnh.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím giảm âm lượng. Bạn sẽ nghe một âm ngắn và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ khẩu lệnh. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh được nhận dạng, sau đó quay số điện thoại của khẩu lệnh đó sau 1,5 giây.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

Số dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ của bạn có thể đã cài đặt sẵn các số dịch vụ trong thẻ SIM. Các menu này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Số máy riêng

Để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM, nếu các số này có trong thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Số máy riêng*.

Nhóm người gọi

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm người gọi* để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt, gọi là cấu hình, giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình* và chọn một cấu hình.

Để khởi động cấu hình được chọn, chọn *Khởi động*.

Để cài đặt cấu hình riêng, chọn *Cài đặt riêng*. Chọn thông số cài đặt bạn muốn thay đổi, và thực hiện những thay đổi này. Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn *Dịch vụ presence* > *Tính khả dụng* hoặc *Tin nhắn dịch vụ presence*. Menu *Dịch vụ presence* sẽ có nếu bạn cài *Đồng bộ với cấu hình* sang *Bật*. Xem phần "[Dịch vụ Presence](#)" ở trang 31.

Để cài cấu hình hoạt động trong khoảng thời gian nhất định, lên đến 24 giờ, chọn *Có đặt giờ*, và cài thời gian kết thúc cho cài đặt cấu hình. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Một chủ đề có nhiều yếu tố để cài đặt riêng cho điện thoại, ví dụ hình nền, màn hình riêng, bảng màu, và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề— để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề* và chọn một chủ đề.

Chủ đề tái xuống— để mở danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề. Xem phần "[Tải tập tin về](#)" ở trang 60.

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi thông số cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*. *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Báo rung*, *Âm báo tin nhắn*, *Âm báo tin nhắn khẩn cấp*, *Âm bàn phím*, và *Âm cảnh báo*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương ứng trong menu *Cấu hình*. Xem phần "[Cấu hình](#)" ở trang 35.

Để cài điện thoại chỉ reo báo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi* và chọn **Chọn**.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại. Để quản lý phím tắt, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* và chọn các tùy chọn sau:

Phím chọn phải — để chọn một chức năng trong danh sách dành cho phím chọn phải. Xem thêm phần "**Chế độ chờ**" ở trang 4. Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh thoại — để kích hoạt các chức năng điện thoại bằng cách đọc khẩu lệnh. Chọn một thư mục, di chuyển đến một chức năng mà bạn muốn thêm khẩu lệnh và chọn **Thêm**. ☎ chỉ báo khẩu lệnh. Để thêm một khẩu lệnh, xem phần "**Thêm và quản lý các khẩu lệnh**" ở trang 34. Để kích hoạt một khẩu lệnh, xem phần "**Gọi điện bằng khẩu lệnh**" ở trang 34.

■ Cài đặt hiển thị

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn các tùy chọn sau:

Hình nền > **Bật** — để thêm hình nền cho màn hình ở chế độ chờ. Để chọn một hình nền, chọn *Hình ảnh* và một hình ảnh từ *Bộ sưu tập*. Để tải thêm hình vẽ, chọn *Hình vẽ tải về*.

Màn hình riêng > **Bật** — để kích hoạt màn hình riêng. Để cài thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn *Thời gian nghỉ*. Để chọn một hình vẽ làm màn hình riêng, chọn *Hình ảnh* và chọn một hình trong *Bộ sưu tập*. Để tải về thêm hình vẽ, chọn *Hình vẽ tải về*.

Bảng màu — để thay đổi màu một số phần hiển thị (ví dụ như màu nền menu đầu hiệu và các thanh tình trạng pin).

Chọn *Xem menu* để cài đặt cách màn hình điện thoại hiển thị menu chính.

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc giấu logo mạng. Nếu bạn chưa lưu logo mạng, menu này sẽ bị mờ. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của logo mạng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

■ Ngày giờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* và các tùy chọn sau:

Đồng hồ — để cài đặt điện thoại hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, điều chỉnh đồng hồ, và chọn chọn múi giờ và định dạng giờ

Ngày — để cài điện thoại hiển thị ngày tháng ở chế độ chờ, cài đặt ngày, chọn dạng ngày và dấu phân cách ngày

Tự động cập nhật ngày giờ (dịch vụ mạng) — để cài điện thoại tự động cập nhật ngày giờ theo múi giờ hiện thời.

■ Gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn các tùy chọn sau:

Điều chỉnh âm lượng tự động — để cài điện thoại tự động điều chỉnh âm lượng người nói theo mức độ ồn của môi trường xung quanh

Chuyển hướng cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để chuyển hướng cuộc gọi đến. Bạn không thể chuyển hướng được cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong phần "**Bảo mật**" ở trang 41.

Phím bất kỳ > *Bật* — để trả lời cuộc gọi bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, ngoại trừ phím kết thúc và phím chọn trái và phải.

Tự gọi lại > *Bật* — điện thoại sẽ cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công

Quay số nhanh > *Bật* — để kích hoạt chức năng quay số nhanh. Để thiết lập chức năng quay số nhanh, xem phần "**Quay số nhanh**" ở trang 33. Để gọi, bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động* — để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần "**Dịch vụ cuộc gọi chờ**" ở trang 8.

Chi tiết cuộc gọi > *Hiện* — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng (dịch vụ mạng) của cuộc gọi sau mỗi cuộc gọi.

Báo số (dịch vụ mạng) > *Có*, *Không*, hoặc *Lựa chọn gốc*.

Số máy để gọi đi (dịch vụ mạng) — để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi, nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

■ Điện thoại

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn các tùy chọn sau:

Ngôn ngữ điện thoại — để cài ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại của bạn. Nếu bạn chọn *Tự động* điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng trong *Bộ sưu tập* và *Tin nhắn*

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng. Chọn *Bật*, và bạn có thể cài thời gian từ 5 giây đến 60 phút.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Thông tin mạng > *Bật* — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng)

Lời chào — để nhập ghi chú sẽ được hiển thị nhanh khi bật điện thoại

Chọn nhà điều hành > *Tự động* — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử

dụng. Với cách *Thủ công*, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng.

SIM khai báo — Xem phần "Dịch vụ SIM" ở trang 64.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại

Chuông khởi động — để chọn chức năng phát một đoạn nhạc chào mừng khi bật điện thoại

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với các thiết bị tương thích qua hồng ngoại. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Hồng ngoại

Bạn có thể cài điện thoại gửi và nhận dữ liệu qua cổng hồng ngoại (IR). Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn thiết lập một kết nối phải tương thích IrDA. Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hoặc thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ, một máy tính) qua cổng Hồng ngoại trên điện thoại.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Thiết bị hồng ngoại là sản phẩm laser cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để khởi động cổng hồng ngoại điện thoại nhận dữ liệu qua IR, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Để tắt kết nối hồng ngoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*. Khi điện thoại hiển thị *Tắt hồng ngoại?*, chọn **Có**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR sẽ được kích hoạt, và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi  nhấp nháy, điện thoại sẽ cố kết nối với thiết bị khác nếu không, kết nối sẽ bị mất.

Dữ liệu gói (EGPRS)

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến trọn gói nâng cao (EGPRS), dữ liệu gói, là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). Nó cho phép truy cập không dây

đến các mạng dữ liệu như Internet.

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ dữ liệu gói là MMS, các phiên duyệt web, e-mail, đồng bộ SyncML từ xa, tải về ứng dụng Java và quay số kết nối-máy PC.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*.

Chọn *Khi cần* để kết nối dữ liệu gói khi một ứng dụng cần đến. Kết nối sẽ đóng lại khi ứng dụng kết thúc.

Chọn *Luôn trực tuyến* để cài điện thoại tự động kết nối với mạng dữ liệu gói khi được bật.

 chỉ báo kết nối dữ liệu gói.

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại sử dụng cổng hồng ngoại hay kết nối cáp dữ liệu với máy PC tương thích, và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối dữ liệu gói từ máy PC.

Để xác định các cài đặt dành cho kết nối từ máy PC, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng và chọn *Sửa điểm truy cập hiện thời*. Chọn *Biệt hiệu điểm truy*

cập, và nhập bí danh cho điểm truy cập được chọn hiện tại.

Chọn *Điểm truy cập dữ liệu gói*, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với mạng EGPRS.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "**Bộ PC Suite**" ở trang 65. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện*. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đã, hoặc đang được nối với điện thoại. Tùy thuộc vào phụ kiện, chọn các tùy chọn sau:

Mặc định — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu *Báo có cuộc gọi đến* được cài *1 hồi báo* hoặc *Tắt*, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

Đèn — để cài đèn thường xuyên *Bật*. Chọn *Tự động* để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

Bộ dò công tắc > *Bật* — để tự động tắt máy khoảng 20 giây sau khi bạn tắt bộ bật lửa trên xe khi điện thoại được nối với bộ phụ kiện đầy đủ trên xe.

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là trình duyệt, nhắn tin đa phương tiện, đồng bộ server Internet từ xa, dịch vụ presence, ứng dụng e-mail. Nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ thẻ SIM, từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhập các cài đặt vào theo cách thủ công. Bạn có thể các thông số cài đặt cấu hình từ 20 nhà cung cấp dịch vụ trên cho điện thoại và quản lý chúng trong menu này.

Để lưu các thông số cài đặt cấu hình nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xiii.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để cài các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **T.chọn** > *Cài làm mặc định*. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn *Xóa*.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ

Điểm truy cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn

T.chọn > *Chi tiết* để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số-kết nối GSM.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại

dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó và chọn **T.chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* và chọn các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại. Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định — để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ

Nhóm nội bộ (mạng dịch vụ) — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi đến và người có thể gọi cho bạn

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại — điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào điện thoại. Chọn *Bộ nhớ* và điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập — để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, và mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã — để chọn mã PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt

Yêu cầu mã PIN2 — để chọn mã PIN2 yêu cầu khi sử dụng một tính năng đặc biệt của điện thoại được giấu sau mã PIN2.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Khôi phục cài đặt gốc*. Nhập mã bảo vệ. Dữ liệu mà bạn đã nhập vào hoặc tải về không bị xóa (ví dụ, tên và số điện thoại được lưu *Danh bạ*).

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)" ở trang 60.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, file ghi âm, hình ảnh, video clip, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Máy của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, và chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Để xem danh sách các thư mục, chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*.

Để xem các tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn thư mục > **T.chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong thư mục, chọn thư mục > **Mở**.

Để xem các tùy chọn tập tin hiện có, chọn một tập tin > **T.chọn**.

12. Phương tiện



Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay ghi hình các đoạn phim bằng camera tích hợp. Camera tạo ra các bức ảnh dạng JPEG và các đoạn phim dạng 3GP.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các đoạn phim, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.

Điện thoại hỗ trợ hình chụp với độ phân giải 640 x 480 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Chụp ảnh

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Chụp ảnh**. Điện thoại sẽ lưu các hình chụp vào *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh*. Để chụp một hình khác, chọn **Trở về**; để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**. Di chuyển phím điều khiển sang trái hoặc phải để thay đổi chế độ camera.

Quay một đoạn phim

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera*. Để chọn chế độ Video, di chuyển sang trái hoặc phải; chọn **Thu hình**. Để tạm ngưng thu hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục thu hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngưng thu hình, chọn **Dừng**. Để xem video clip đã quay, bấm **Phát**. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Video clip*.

■ Đài FM

Chất lượng nghe Đài FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm thanh vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Để nghe radio bằng điện thoại, bạn cần gắn tai nghe hay phụ kiện tương thích vào điện thoại qua đầu nối Pop-Port™ ở đáy điện thoại.

1. Để bật radio, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Số vị trí kênh, tên kênh (nếu bạn đã lưu kênh) và tần số kênh radio sẽ được hiển thị.
2. Nếu bạn đã lưu kênh radio, bạn có thể di chuyển đến kênh muốn nghe hoặc chọn vị trí kênh từ 1 đến 9 bằng cách bấm phím số tương ứng.

Dò đài FM

Khi bật radio, di chuyển và giữ phím điều khiển lên hoặc xuống để bắt đầu dò kênh. Việc tìm kiếm sẽ kết thúc khi đã dò đúng kênh. Để lưu kênh, chọn **T.chọn** > *Lưu kênh*. Nhập tên kênh và chọn vị trí bạn muốn lưu kênh.

Sử dụng radio

Khi bật radio, chọn các tùy chọn sau:

Tắt — để tắt radio

Lưu kênh — để lưu kênh radio mà bạn đã dò được. Bạn có thể lưu được 20 kênh.

Dò đài tự động — để bắt đầu dò kênh lên hoặc xuống bấm nhanh phím điều khiển lên hoặc xuống. Việc tìm kiếm sẽ kết thúc khi đã dò đúng kênh. Để cài tần số, chọn **OK**. Để lưu kênh, xem phần *Lưu kênh* ở trên.

Dò đài thủ công — để dò kênh lên hoặc xuống 0,1 MHz bấm nhanh phím điều khiển lên hoặc xuống. Để tìm nhanh một kênh lên hoặc xuống bấm và giữ phím điều khiển lên hoặc xuống. Để cài tần số, chọn **OK**. Để lưu kênh, xem phần *Lưu kênh* ở trên.

Cài tần số — nhập tần số kênh radio mà bạn muốn nghe (từ 87,5 đến 108,0 MHz). Để lưu kênh, xem phần *Lưu kênh* ở trên.

Xóa kênh — để xóa kênh đã lưu

Đặt lại tên — để nhập một tên mới cho kênh đã lưu

Loa (hoặc *Tai nghe*) — để nghe radio qua loa (hoặc tai nghe). Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Phát mono (hoặc *Phát stereo*) — để nghe radio ở chế độ mono (hoặc stereo).

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ tắt.

Nếu bạn sử dụng camera khi đang nghe radio, chức năng radio sẽ được tắt. Sau khi bạn đã sử dụng xong chức năng camera, radio sẽ tự động bật lại.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc cuộc gọi kéo dài trong 5 phút.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi hoặc một kết nối dữ liệu gói đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm*.
2. Để bắt đầu ghi âm, chọn *Ghi âm*. Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **T.chọn** > *Ghi âm*. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi 5 giây.
3. Để ngừng ghi âm, chọn **Dừng**. Đoạn ghi âm sẽ được lưu trong thư mục *File ghi âm* của menu *Bộ sưu tập*.

Các tùy chọn sau khi ghi âm

Chọn *Menu* > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* được hiển thị. Mở *File ghi âm* để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **T.chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần "Bộ sưu tập" ở trang 44.

Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn *Phát mục cuối*.

Để gửi đoạn ghi âm mới nhất, chọn *Gửi mục cuối*. Bạn có thể gửi đoạn ghi âm qua IR hoặc MMS.

13. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài âm báo, chọn *Giờ báo thức*, và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*. Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn *Lặp lại âm báo*.

Để chọn âm báo, chọn *Âm báo*. Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn *Thời gian chờ báo lại*.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo, chớp sáng *Báo thức!* và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngưng âm báo, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngưng trong khoảng thời gian chờ đã chọn rồi tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không**

để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **T.chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **T.chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Các tùy chọn khác dành cho chế độ xem ngày có thể là *Viết ghi chú*, *Xóa*, *Sửa*, *Di chuyển*, hoặc *Nhắc lại* một ghi chú *Sao chép* một ghi chú sang ngày khác; *Gửi ghi chú* qua cổng hồng ngoại đến chức năng lịch của điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong *Cài đặt* bạn có thể thiết lập cài đặt ngày và giờ. Trong *Xóa tự động* bạn có thể cài điện thoại tự động xóa các ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.
Di chuyển đến ngày bạn muốn,
chọn **T.chọn** > *Viết ghi chú*
và chọn một trong những kiểu
ghi chú sau:



Cuộc họp,



Cuộc gọi,



Sinh nhật,



Ghi

chú, hoặc  *Nhắc nhở*.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp và hiển thị
ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi
 trên màn hình, để gọi số
điện thoại hiển thị, bấm phím
dàn thoại. Để ngưng âm báo và
xem ghi chú, chọn **Xem**.

Để ngưng âm báo trong khoảng
10 phút, chọn **Báo lại**. Để ngưng
âm báo mà không xem ghi chú,
chọn **Thoát**.

Công việc

Để lưu lại ghi chú cho các công
việc mà bạn phải làm, chọn
Menu > *Sắp xếp* > *Công việc*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi
chú nào được thêm vào, chọn
Thêm; nếu không, chọn
T.chọn > *Thêm*. Viết ghi chú, và
chọn **Lưu lại**. Chọn mức độ ưu
tiên, thời hạn và loại âm báo cho
ghi chú.

Để xem ghi chú, di chuyển đến
ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi
chú đã chọn cũng như xóa tất cả
các ghi chú mà bạn đã đánh dấu
hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các
ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc
theo thời hạn, gửi ghi chú đến
điện thoại khác dưới dạng tin
nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa
phương tiện, lưu làm ghi chú lịch
hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng
có thể chọn để chỉnh sửa thời
hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi
chú hoặc đánh dấu ghi chú đã
hoàn tất.

Ghi chú

Để sử dụng ứng dụng này để viết
và gửi ghi chú, chọn **Menu** >
Sắp xếp > *Ghi chú*. Để tạo ghi
chú nếu không có ghi chú nào
được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu
không, chọn **T.chọn** > *Tạo ghi*
chú. Viết ghi chú và chọn *Lưu*
lại.

Các tùy chọn dành cho ghi chú
là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi
sửa ghi chú, bạn cũng có thể
thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn
bản mà không cần lưu lại những
thay đổi. Bạn có thể gửi ghi chú
đến thiết bị tương thích bằng tin
nhắn văn bản, tin nhắn đa
phương tiện, hoặc cổng hồng
ngoại. Nếu ghi chú quá dài
không thể gửi dưới dạng tin nhắn
văn bản, điện thoại sẽ yêu cầu
bạn xóa số kí tự tương ứng khỏi
ghi chú.

■ Đồng bộ hóa

Chức năng đồng bộ hóa cho phép bạn lưu lịch và dữ liệu liên lạc của mình trên server Internet (dịch vụ mạng) hoặc trong một máy PC tương thích. Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, bạn có thể đồng bộ hóa điện thoại bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại. Bạn cũng có thể đồng bộ hóa dữ liệu trong danh bạ, lịch và ghi chú của điện thoại cho phù hợp với dữ liệu của máy PC tương thích bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC.

Các dữ liệu liên lạc trong thẻ SIM sẽ không được đồng bộ hóa.

Đồng bộ máy chủ

Để sử dụng dịch vụ đồng bộ thuê bao dịch vụ và tải về các thông số cài đặt tương ứng. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại, thực hiện như sau:

1. Chọn các cài đặt cấu hình mà bạn cần cho quá trình đồng bộ hóa. Xem phần "[Cài đặt đồng bộ máy chủ](#)" ở trang 50.
2. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ server* > *Dữ liệu dành cho đồng bộ hóa*. Đánh dấu dữ liệu cần đồng bộ.

3. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ server* > *Đồng bộ*. Dữ liệu của nhóm hiện đã đánh dấu sẽ được đồng bộ sau khi xác nhận.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Cài đặt đồng bộ máy chủ

Bạn có thể nhận được các thông số cài đặt cấu hình dành cho quá trình đồng bộ dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ. Để quản lý các thông số cài đặt cấu hình, xem phần "[Cấu hình](#)" ở trang 40.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ server* > *Cài đặt đồng bộ* và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình — Chỉ các cấu hình hỗ trợ quá trình đồng bộ hóa mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để đồng bộ.

Tài khoản — Chọn một tài khoản dịch vụ đồng bộ nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động

Tên thuê bao — Nhập tên thuê bao của bạn vào

Mật mã — Nhập mật mã của dịch vụ vào

Đồng bộ máy PC

Để đồng bộ hóa *Danh bạ*, *Lịch*, và *Ghi chú* từ máy PC tương thích, sử dụng cổng hồng ngoại hoặc kết nối cáp dữ liệu. Bạn cũng cần cài phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại vào máy PC. Khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC bằng bộ Nokia PC Suite. Phải chắc rằng điện thoại đang ở chế độ chờ và ngày và giờ được cài đặt.

Cài đặt đồng bộ máy PC

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Cài đặt đồng bộ PC*, và nhập *Tên thuê bao*: và *Mật mã*:. Tên thuê bao và mật mã trên điện thoại và máy PC phải giống nhau.

14. Các ứng dụng



■ Trò chơi và ứng dụng

Phần mềm điện thoại bao gồm một số trò chơi và ứng dụng Java được thiết kế đặc biệt cho điện thoại Nokia.

Để truy cập vào một trò chơi hoặc ứng dụng, chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi* > *Chọn trò chơi* hoặc *Bộ ứng dụng* > *Chọn ứng dụng*. Di chuyển đến một trò chơi hoặc ứng dụng và chọn **Mở** hoặc bấm phím đàm thoại.

Các tùy chọn sau hiện có dành cho trò chơi và ứng dụng:

Xóa — để xóa trò chơi hoặc ứng dụng trên điện thoại

Chi tiết — để xem thêm thông tin về trò chơi hoặc ứng dụng

Cập nhật mới — để kiểm tra nếu phiên bản mới có sẵn để tải về từ dịch vụ (dịch vụ mạng)

Trang web — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu từ trang Internet. Tính năng này cần được mạng hỗ trợ.

Tr. cập ứng dụng — để hạn chế truy cập vào trò chơi hoặc ứng dụng qua mạng, giúp bạn không phải trả cước phí không đáng có. Chọn *Liên lạc* > *Truy cập mạng* hoặc *Nhấn*

tin, hoặc chọn *Tự khởi động*. Chọn trong từng mục một trong các lệnh được phép hiện có.

Tải về trò chơi và ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME®. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi* > *Tải trò chơi* hoặc *Bộ ứng dụng* > *Tải ứng dụng*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn *Thêm chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu *Web*. Xem phần **"Chỉ mục"** ở trang 60.

Chọn một chỉ mục để kết nối với dịch vụ bạn muốn. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Lưu ý rằng khi tải một ứng dụng, có thể lưu ứng dụng đó trong menu *Trò chơi* thay vì lưu trong menu *Ứng dụng*.

Cài đặt trò chơi

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi* > *Cài đặt ứng dụng* để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi.

Hiện trạng

Để xem dung lượng bộ nhớ hiện có dành cho cài đặt trò chơi và ứng dụng (bộ nhớ dùng chung thứ ba), chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi* hoặc *Bộ ứng dụng* > *Bộ nhớ*.

Máy tính

Máy tính trong điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, bình phương căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Máy tính*. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm phím **#** để nhập dấu thập phân. Chọn **T.chọn** > *Cộng*, *Trừ*, *Nhân*, *Chia*, *Bình phương*, *Căn bậc hai*, hoặc *Đổi dấu*. Nhập số thứ hai vào. Để biết kết quả, chọn **Kết quả**. Lặp lại trình tự này nhiều lần nếu cần. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Để chuyển đổi tiền tệ, chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Máy tính*. Để lưu tỉ giá, chọn **T.chọn** > *Định tỉ giá*. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm phím **#** để nhập dấu thập phân, và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển đổi vào và chọn **T.chọn** > *Nội tệ* hoặc *Ngoại tệ*.



Lưu ý: Khi bạn đổi tiền tệ, bạn phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá trước đó đã được chuyển về 0.

Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Bộ báo giờ*. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút và giây. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú riêng sẽ hiển thị khi giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn **Đổi giờ**. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Nếu đến thời gian báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài hoặc *Bộ báo giờ hết hạn*. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ

tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngưng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **B.đầu lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu > Ứng dụng > Mở rộng > Đồng hồ bấm giờ** và từ các tùy chọn sau đây:

Thời gian tách— để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**. Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**. Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **T.chọn > Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Cài lại**. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép— để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục— để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối— để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

Xem giờ hoặc **Xóa giờ**— để xem hoặc xóa thời gian đã lưu

■ Chi tiêu

Trong **Chi tiêu**, bạn có thể lưu các thông tin cá nhân như số thẻ tín dụng, địa chỉ và mã truy cập đến các dịch vụ yêu cầu phải có tên thuê bao và mật mã. Bạn có thể dễ dàng truy nhập thông tin trong chức năng chi tiêu để điền vào các tờ khai trực tuyến, nếu được dịch vụ này hỗ trợ.

Khi truy cập chức năng chi tiêu lần đầu tiên, bạn phải xác định mã chi tiêu để bảo vệ dữ liệu được mã hóa của bạn. Xem phần **"Mã chi tiêu"** ở trang **xiii**.

Nếu bạn muốn xóa tất cả nội dung mục chi tiêu và mã chi tiêu, nhập ***#7370925538# (*#res wallet#** bằng chữ) khi ở chế độ chờ. Bạn cũng cần phải có mã bảo vệ, xem phần **"Mã bảo vệ"** ở trang **xii**.

Để thêm hoặc chỉnh sửa nội dung, mở menu *Chi tiêu*. Để sử dụng nội dung mục chi tiêu dành cho một dịch vụ di động, bạn truy cập mục chi tiêu qua trình duyệt. Xem phần "**Web**" ở trang 57.

Truy cập menu chi tiêu

Để truy cập menu chi tiêu, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Chi tiêu*. Nhập mã chi tiêu của bạn vào và chọn các tùy chọn sau:

C.hình chi tiêu để tạo các tổ hợp của thẻ chi tiêu cho các dịch vụ khác nhau. Một cấu hình chi tiêu sẽ trở nên hữu ích nếu bạn được yêu cầu điền vào nhiều mục thông tin. Bạn có thể chọn cấu hình chi tiêu thích hợp thay vì chọn các loại thẻ thanh toán riêng biệt.

Thẻ chi tiêu — để lưu các thông tin thẻ cá nhân. Bạn có thể lưu *Thẻ thanh toán*, *Thẻ khách hàng*, *Thẻ truy cập*, *Thẻ thông tin*, hoặc *Thẻ ghi địa chỉ*. Nếu nhà cung cấp dịch vụ của bạn có hỗ trợ, bạn có thể nhận được thông tin về thẻ chi tiêu gửi đến máy điện thoại của bạn dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn sẽ được thông báo về loại thẻ. Để kiểm tra tính khả dụng của thông tin thẻ dưới dạng cài đặt cấu hình, xin liên hệ

với nhà phát hành thẻ hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Vé — để lưu xác nhận vé điện tử mà bạn đã mua qua dịch vụ di động. Để xem vé, chọn **T.chọn** > *Xem*.

Biên nhận — để lưu biên nhận của việc mua bán qua các dịch vụ di động.

Cài đặt — để chỉnh sửa cài đặt chi tiêu. Xem phần "**Cài đặt chi tiêu**" ở trang 56.

Ghi chú cá nhân — để lưu mọi loại thông tin cá nhân mà bạn muốn bảo mật bằng mã chi tiêu PIN, ví dụ như mã số tài khoản, mật khẩu hoặc mã số.

Tạo cấu hình chi tiêu

Khi bạn đã lưu các chi tiết thẻ chi tiêu cá nhân, bạn có thể kết hợp chúng thành một cấu hình chi tiêu. Bạn có thể dùng cấu hình này để truy cập các dữ liệu chi tiêu từ các loại thẻ chi tiêu khác nhau trong khi duyệt.

1. Truy cập vào chức năng chi tiêu và chọn *C.hình chi tiêu*.
2. Để tạo một cấu hình chi tiêu mới nếu chưa có cấu hình nào được thêm vào, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn** > *Thêm ghi chú*.

3. Điền thông tin vào các trường sau. Một số vùng này chứa các dữ liệu được chọn từ mục chi tiêu. Bạn cần lưu lại các dữ liệu này trước khi tạo một cấu hình chi tiêu.

Cài đặt chi tiêu

Truy cập chức năng chi tiêu và chọn *Cài đặt*. Để thay đổi mã chi tiêu, chọn *Đổi mã*. Để cài loại và mã nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), chọn *RFID > Mã RFID* và *Loại mã RFID*. RFID là công nghệ giúp bảo vệ các giao dịch thương mại của bạn.

Mua hàng bằng chức năng chi tiêu

Để mua sắm, truy cập vào trang Web mong muốn có hỗ trợ mục chi tiêu. Các dịch vụ này phải hỗ trợ tiêu chuẩn Ngôn ngữ Thương mại Điện tử. Xem phần "*Kết nối với một dịch vụ*" ở trang 57.

Chọn sản phẩm bạn cần mua và đọc cẩn thận các thông tin được cung cấp trước khi mua. Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi mua.

Để thanh toán các món hàng mà bạn muốn mua, điện thoại sẽ yêu cầu bạn xác nhận có dùng mục chi tiêu hay không. Điện thoại cũng yêu cầu mã PIN chi tiêu của bạn.

Chọn thẻ chi tiêu bạn muốn trả từ danh sách *Thẻ thanh toán*. Nếu mẫu dữ liệu mà bạn nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ tiêu chuẩn Ngôn ngữ Thương mại Điện tử, điện thoại sẽ tự động điền các thông tin thẻ tín dụng hoặc cấu hình chi tiêu từ mục chi tiêu.

Chấp thuận món hàng, và gửi tiếp thông tin này.

Bạn có thể nhận một giấy xác nhận hoặc biên nhận kỹ thuật số về việc mua hàng.

Để đóng mục chi tiêu, chọn *Đóng chi tiêu*. Nếu bạn không sử dụng mục chi tiêu trong 5 phút, mục này sẽ tự động đóng.

Nếu bạn cố truy cập hoặc đã truy cập thông tin mật cần đến mật mã (chẳng hạn như tài khoản ngân hàng), hãy nhớ xóa bộ nhớ cache của điện thoại.

Để xóa bộ nhớ cache, xem phần "*Bộ nhớ cache*" ở trang 61.

15. Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến (WML) hoặc ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang [xiii](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)" ở trang [40](#).

■ Kết nối với một dịch vụ

Bạn cần đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*.
2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để trình duyệt. Xem phần "[Thiết lập trình duyệt](#)" ở trang [57](#).

Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Chọn *Hiện cửa sổ đăng nhập* > *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Hãy sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > *Web* > *Trang chủ*; hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ **0**.

- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > *Web* > *Đ. chỉ mới nhất*.
- Để nhập địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ*, nhập địa chỉ của dịch vụ vào.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn làm đường truyền dữ liệu,  được hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói,  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Sử dụng phím điều khiển để trình duyệt trang web.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Ngoài các tùy chọn hiện có trên điện thoại, nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > *Bật* — để cài văn bản để tiếp tục sang dòng kẻ tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn *Tắt*, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ > *Chữ cực nhỏ*, *Nhỏ*, hoặc *Cỡ vừa* — để cài kích cỡ chữ

Hiển thị hình ảnh > *Không* — để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > *Báo lỗi kết nối không an toàn* > *Có* — để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn trở thành kết nối không an toàn trong khi trình duyệt

Báo lỗi > *Báo lỗi các mục không an toàn* > *Có* — để cài điện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Xem phần "*Bảo vệ trình duyệt*" ở trang 61.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung* — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > *Địa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)* > *Bật* — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

■ Cookie

Cookie là dữ liệu mà địa chỉ trang lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "*Bộ nhớ cache*" ở trang 61.

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *An toàn* > *Cài đặt cookie*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

■ Các bản thảo trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các bản thảo của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã bản thảo WML.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *An toàn* > *Cài đặt bản thảo*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Bản thảo qua kết nối an toàn*.
2. Để cho phép các mã bản thảo này, chọn *Cho phép*.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang được dùng làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Chỉ mục*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **T.chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; để tạo một chỉ mục mới; hoặc để lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu bạn chọn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, *Đã nhận 1 chỉ mục* được hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Để xem hoặc xóa chỉ mục, chọn **T.chọn** > *Xem* hoặc *Xóa*. Để loại bỏ chỉ mục trực tiếp sau khi nhận được chỉ mục, chọn **Thoát** > **OK**.

■ Tải tập tin về

Để tải thêm kiểu chuông, hình ảnh, trò chơi hoặc ứng dụng về điện thoại (dịch vụ mạng), chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ tải về* > *Nhạc âm tải về*, *Hình vẽ tải về*, *Tải trò chơi*, *File video tải về*, *Chủ đề tải xuống*, hoặc *Tải ứng dụng*.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi. Tin dịch vụ là những thông báo về các tiêu đề tin tức chẳng hạn, và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển

đến tin nhắn bạn muốn. Để khởi động trình duyệt và tải về các nội dung đã chỉ định, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc để xóa tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > **Cài đặt** > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > **Bật** hoặc **Tắt**.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > **Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn *Tải tin* khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng.

Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

Bảo vệ trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Để kết nối, bạn cần phải có chứng chỉ an toàn và cũng cần phải có môđun bảo vệ trên thẻ SIM. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Môđun an toàn

Mục đích của môđun an toàn là có thể hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Môđun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong môđun an toàn.

Chọn **Menu** > *Web* > **Cài đặt** > *Cài đặt bảo vệ* > *Cài đặt môđun an toàn* và chọn các tùy chọn sau:

Chi tiết mô đun an toàn—hiển thị nhãn mô đun bảo vệ, tình trạng, nhà sản xuất và số sê-ri.

Yêu cầu PIN mô đun—để cài điện thoại hỏi PIN mô đun khi sử dụng các dịch vụ do mô đun an toàn cung cấp. Nhập mã vào và chọn *Bật*. Để tắt chế độ hỏi PIN mô đun, chọn *Tắt*.

Đổi PIN mô đun—để thay đổi PIN mô đun nếu được mô đun bảo vệ cho phép. Nhập mã PIN mô đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Đổi PIN ký tên—để thay đổi mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Chọn PIN ký tên bạn muốn thay đổi. Nhập mã PIN mô đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần "[Mã truy cập](#)" ở trang [xii](#).

Chứng chỉ



Chú ý: Lưu ý rằng ngay cả khi việc sử dụng các chứng nhận này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo

mật; mục quản lý chúng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Chúng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chúng nhận Hết hạn hoặc Chúng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chúng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.

Chỉ báo an toàn  sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nội dung (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo đảm việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nội dung.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể dùng chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có môđun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang (ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua). Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị.

Kiểm tra văn bản tiêu đề là *Đọc* và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, và chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn dùng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "*Mã truy cập*" ở trang *xii*), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

16. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM có thể cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung mà bạn có thể truy cập. Menu này chỉ hiển thị nếu nó được hỗ trợ bởi thẻ SIM. Tên và nội dung của menu tùy thuộc vào thẻ SIM.

Để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng dịch vụ SIM, liên hệ với đại lý thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Để cài điện thoại hiển thị tin xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn đang sử dụng dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể phải trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

17. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua kết nối hồng ngoại hoặc cáp USB (CA-42). Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ PC Suite

Với bộ PC Suite, bạn có thể đồng bộ hóa *Danh bạ*, lịch, ghi chú việc và ghi chú giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc máy chủ Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tìm thêm thông tin về bộ PC Suite chẳng hạn, các tập tin có thể tải về trong vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia <www.nokia-asia.com/support>.

■ Dữ liệu gói, HSCSD và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng dịch vụ dữ liệu gói, dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao (HSCSD) và dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện (CSD, *Dữ liệu GSM*).

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và dữ liệu thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "*Dữ liệu gói (EGPRS)*" ở trang 39.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó. Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối. Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

18. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không được để pin chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực

pin có thể làm hư pin hoặc vật nổi hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền, cũng như khả năng sạc của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là hoàn toàn đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới,

bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokiaoriginals.com/check.



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210, và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, ngoại trừ Ấn Độ: Nhập vào 20 số, ví dụ như 12345678919876543210, và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ 'Battery' và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web

www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình ảnh ba chiều rên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy

quyền gần nhất của Nokia để được hỗ trợ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và các phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokiaoriginals.com.

19. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện mới hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm với của trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ tùng nào ra, phải cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Pin

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-5B	Li-Ion	đạt 2,5-3,5 giờ	đạt 150-350 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

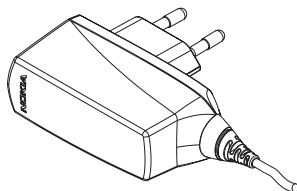
■ Trong nhà

Bộ Sạc có thể thu gọn (AC-1)

Bộ sạc du lịch gọn và nhẹ này có tính năng thu dây tiện lợi.

Bộ sạc du lịch (ACP-12)

Bộ sạc du lịch gọn nhẹ với công nghệ chuyển đổi đa điện áp (100 -240V). Giúp bạn sạc điện thoại dễ dàng và tiện lợi.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường khác nhau.

■ Trong nhà và Trên xe

Tai nghe Thời trang Âm thanh nổi (HS-3)

Giúp sử dụng thuận tiện và thoải mái khi nghe nhạc trên điện thoại Nokia tương thích ở chế độ stereo.

20. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận chuyển động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận chuyển động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nào. Nếu điện thoại không hoạt động tốt, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

21. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm với trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có quy định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc ít nhất 2,2 cm (7/8 inch) cách xa cơ thể. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên. Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Điện thoại có thể hút các vật chất bằng kim loại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Các thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán quy định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với năng lượng bức xạ sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- Luôn giữ điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch)
- Không để điện thoại trong túi áo ngực
- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

Xe ô tô

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô (như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị của điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cẩn sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); và ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ như thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị này đang ngoại tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC QUI ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được qui định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phản hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là 2,0 W/kg*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng

gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là 0,51 W/kg.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo và thử nghiệm trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng phụ tùng và phụ kiện có thể dựa trên các giá trị SAR khác nhau. Bạn có thể tìm thấy thông tin bổ sung về SAR trong mục thông tin sản phẩm trên trang web www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng điện thoại di động là 2,0 W/kg trung bình trên 10 gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia-asia.com.

Từ mục

A

Ảnh 45

Â

Âm 35

Âm báo ghi chú 49

Ă

Ăng-ten 3

B

Bàn phím 4

Bảo mật

các hướng dẫn ix

các thiết bị y tế 72

cài đặt 41

cuộc gọi khẩn cấp 74

mô đun 61

mã xii

môi trường có khả

năng gây nổ 73

môi trường hoạt động 72

máy điều hòa nhịp tim 72

phụ kiện xi

thông tin bổ sung 72

thiết bị trợ thính 73

xe cộ 73

Báo rung 35

Báo thức 48

Báo tri xiv

Bảo vệ phím 7

Bộ đếm cước 28

Bộ báo giờ 53

Bộ nhớ

đầy 18

bộ nhớ đang dùng 33

trạng thái 53

Bộ nhớ cache 61

Bộ nhớ dùng chung xi

Bộ phận 4

Bộ sưu tập 44

Bộ tai nghe. Xem phần loa.

Bộ tính giờ 28

Bật và tắt 2

C

Cường độ tín hiệu 5

Cỡ chữ 27

Các ứng dụng 52

Các chức năng

gọi 8

tổng quan xii

Các chức năng gọi điện 8

Các chỉ báo 6

Các dấu câu 11

Các dịch vụ SIM 64

Các ký tự đặc biệt 11

Các phím 4

bảo vệ phím 7

các phím chọn 4

khóa bàn phím 7

Các phím âm lượng 4

Các phím chọn 4

Các phụ kiện chính hãng 69

Các thư mục 15

các tin đã gửi 18

các tin đã lưu 15, 18

hộp thư đến 18, 24

hộp thư đi 18

khác 24

thư mục riêng 15

Các thiết bị y tế 72

Cài đặt 35

đồng hồ 37

âm 35

cài đặt cho máy 38

cài đặt cuộc gọi 37

cài đặt modem 39

cấu hình 35, 40

chỉ tiêu 56

chủ đề 35

dữ liệu gói 39

EGPRS 39

giờ 37

hộp tin dịch vụ 61

IR 38

khả năng kết nối 38

khôi phục cài đặt gốc 42

màn hình 36

ngày 37

phím tắt 36

- phím tắt riêng 36
- phụ kiện 40
- tin nhắn 25
- trò chơi 53
- Cài đặt đồng hồ 37
- Cài đặt bản thảo 59
- Cài đặt cuộc gọi 37
- Cài đặt gốc 42
- Cài đặt hiển thị 36
- Cài đặt modem 39
- Cài đặt ngày 37
- Cài đặt phụ kiện 40
- Cài đặt thời gian 37
- Cài đặt tin nhắn
 - cổ chữ 27
 - e-mail 26
 - MMS 25
 - SMS 25
 - tin nhắn văn bản 25
- Camera
 - chụp ảnh 45
 - quay một video clip 45
- Công việc 49
- Cấu hình 35, 40
- Chữ ký kỹ thuật số 63
- Chứng chỉ 62
- Chế độ chờ 4
- Chỉ mục 60
- Chỉ tiêu 54
 - cấu hình 55
 - mã xiii
- Chủ đề 35
- Chụp ảnh 45
- Cookie 59
- CSD 65
- Cuộc gọi
 - các tùy chọn trong khi gọi điện 9
 - cuộc gọi chờ 8
 - danh sách các cuộc gọi gần đây 28
 - quốc tế 8
 - quay số nhanh 8
 - từ chối 8
 - thực hiện 8
 - thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh 34
 - trả lời 8
- Cuộc gọi chờ 8
- Cuộc gọi khẩn cấp 74

D

- Dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện 65
- Dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao 65
- Dữ liệu gói 39, 65
- Danh bạ 29
 - cài đặt 33
 - danh thiếp 30
 - dịch vụ presence 31
 - lưu 29
 - nhóm người gọi 34
 - quay số nhanh 33
 - sửa chi tiết 30
 - sao chép 30
 - số dịch vụ 34
 - số máy riêng 34
 - tên thuê bao 32
 - tim 29
 - xóa 30
- Danh bạ. Xem phần danh bạ.
- Danh sách các cuộc ghi âm 47
- Danh sách các cuộc gọi gần đây 28
- Danh thiếp 30
- Dây đeo 3
- Dây đeo cổ tay 3
- Dịch vụ 57
 - hộp thư đến 60
 - lệnh 25
 - số 34
 - tin nhắn 60
- Dịch vụ cài đặt cấu hình xiii
- Dịch vụ khách hàng xiv
- Dịch vụ presence 31
- Dịch vụ sửa chữa xiv
- Duyệt Menu 12

Đ

- Đồng bộ hóa 50
- Đồng bộ máy chủ 50
- Đồng hồ bấm giờ 54
- Đầu nối Pop-Port 4
- Đèn 40
- Định vị 28
- Điện thoại
 - bộ phận 4
 - các phím 4
 - cài đặt 38
 - cài đặt riêng 35
 - cấu hình 40
 - ngôn ngữ 11

E

EGPRS 39
E-mail 23
 IMAP4 23
 POP3 23
E-mail SMS 14

G

Ghi âm 47
Ghi chú 49
Giữ gìn và bảo trì 71

H

Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 66
Hong ngoại
 cổng 4
 việc kết nối 38
Hỗ trợ xiv
Hình nền 35, 36
HSCSD 65

I

IM 19
IMAP4 23
Internet 57
IR. Xem phần hồng ngoại.

K

Khẩu lệnh 34
Khóa điện thoại. Xem phần khóa bàn phím.
Khóa bàn phím 7
Kiểu chữ 10
Kiểu chuông 34, 35, 44, 60
Kiểu nhập tiên đoán 10
 từ ghép 11
Kiểu nhập văn bản truyền thống 11

L

Lắp đặt
 pin 1
 Thẻ SIM 1
Lắp thẻ SIM 1
Lệnh thoại 34
 gọi điện 34
 quản lý khẩu lệnh 34
 thêm khẩu lệnh 34
Lịch 48
Loa 4, 9

M

Mã
 bảo mật xii
 mật mã chặn cuộc gọi xiii
 PIN xii
 PUK xiii
 truy cập xii
Mở khóa bàn phím 7
Mã PIN xii
Mã PUK xiii
Môi trường có khả năng gây nổ 73
Mã truy cập xii
Màn hình riêng 5
Máy điều hòa nhịp tim 72
Máy ghi âm 47
Máy tính 53
Mạng
 dịch vụ x
 EGSM x
 GSM x
 tên trên màn hình 4
Mật mã chặn cuộc gọi xiii
Mẫu 15
Menu 12
Menu nhà điều hành 43
MMS. Xem phần tin nhắn đa phương tiện.

N

Ngưng gọi 8
Ngôn ngữ 10, 11
Ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến 57
Ngôn ngữ viết 10
Nhật ký 28
Nhật ký điện thoại 28
Nhóm người gọi 34
Nokia xiv

P

PC
 đồng bộ hóa 51
 Bộ PC Suite 65
 khả năng kết nối 65
Phương tiện 45
Phím đàm thoại 4
Phím điều hướng. Xem phần phím điều khiển
Phím điều khiển 4
Phím di chuyển. Xem phần phím điều khiển

Phím kết thúc 4
Phím nguồn 4
Phím tắt 5, 36
 danh sách riêng 5
 khí ở chế độ chờ 5
 phím điều khiển 5
Phím tắt riêng 36
Phụ tùng. Xem phần phụ kiện.
Pin 66, 69
 đang sạc 2, 66
 lắp đặt 1
 mức sạc 5
POP3 23

Q

Quay số nhanh 8, 33

S

Số điện thoại 29
Sắp xếp 48
 đồng bộ hóa 50
 đồng bộ máy chủ 50
 đồng bộ máy PC 51
 âm báo ghi chú 49
 báo thức 48
 công việc 49
 ghi chú 49
 ghi chú lịch 49
 lịch 48
Số máy riêng 34
Số trung tâm nhắn tin 13
Sạc pin 2
SMS 13
 mẫu 15

T

Tai nghe 4
Tải ứng dụng
 các ứng dụng 52, 60
 tập tin 60
 trò chơi 52
Tải về xiv
 các ứng dụng xiv
 nội dung xiv
Tải về ứng dụng xiv
Tên thuê bao
 thêm số mới 32
 xóa thuê bao liên lạc 32
Tổng quan
 các chức năng xii
 các phím và bộ phận 4

Thông tin liên lạc và hỗ trợ xiv
Thông tin về chứng nhận (SAR) 75
Thông tin về pin
 loại 69
Thông tin vị trí 28
Thiết bị trợ thính 73
Tiết kiệm năng lượng 5
Tin nhắn
 bộ đếm tin nhắn 27
 cài đặt tin nhắn 25
 chỉ báo độ dài 14
 lệnh dịch vụ 25
 SMS 13
 tin nhắn nhấp nháy 18
 tin nhắn thoại 24
 tin nhắn văn bản 13
 tin thông báo 25
 viết SMS 14
 viết tin nhắn văn bản 14
 xóa 25
Tin nhắn đa phương tiện 15
Tin nhắn nhấp nháy 18
Tin nhắn thoại 24
Tin nhắn trò chuyện 19
 đọc 21
 bắt đầu phiên 20
 danh bạ 22
 dịch vụ 19
 khóa/chặn 22
 mở khóa 22
 nhận lời mời 21
 nhóm 22
 chung 22
 riêng 23
 từ chối lời mời 21
 tính khả dụng 21
 tham gia cuộc trò chuyện 21
Tin nhắn văn bản 13
 mẫu 15
Tin quảng bá 60
Tin thông báo 25
Trình duyệt 57
 bộ nhớ cache 61
 các trang trình duyệt 58
 cài đặt bản thảo 59
 cài đặt hiển thị 58
 chữ ký kỹ thuật số 63
 chứng chỉ 62
 chỉ mục 60
 cookie 59
 mô đun an toàn 61
 thiết lập 57
Truyền thông dữ liệu 65

U

UPIN xii, xiii, 2, 42

V

Văn bản

các dấu câu 11

các ký tự đặc biệt 11

cài đặt 10

kiểu chữ 10

kiểu nhập tiên đoán 10

từ ghép 11

kiểu nhập văn bản

truyền thống 11

viết 10

Văn bản trợ giúp 38

Viết văn bản 10

Video clip 45

W

Web 57

chỉ mục 60

kết nối 57

WML 57

X

Xe cộ 73

XHTML 57

Xóa

e-mail 24

tin nhắn 25